TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 631/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 765/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông VŨ ĐỨC T - SN 1977

HKTT: tổ 26, phường Đ, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: số 110C2 phường K, quận Đ, TP Hà Hội

- Bị đơn: Bà LÊ THỊ N - SN 1982

HKTT: tổ 26, phường Đ, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: B2007 Chung cư O, số 48 đường N, phường H, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **ông Vũ Đức T và bà Lê Thị N**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Đức T và bà Lê Thị N

-Về con chung: xác nhận ông T và bà N có 01 con chung là Vũ Thủy T1 sinh ngày 20/10/2005. Con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu nên Tòa không xét

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: ông T, bà N tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Ông Vũ Đức T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông T đã nộp tại biên lai số 0034113 ngày 28/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả ông T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH số 14 ngày 02/3/2005)
- Chi cục THA dân sự quận H.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu